TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 11/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ -TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tao Văn Vinh ;
- Ông Hồ Chử Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P huyện Nậm Pồ; Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với bị cáo:

Sùng A C sinh năm: 1984 tại M–Yên Bái.

Trú tại: Bản H xã P - N - Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Sùng Pà V (đã chết) và mẹ đẻ: Giàng Thị A; Vợ: Giàng Thị B sinh năm 1986; Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 28/4/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Sùng A C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 28/4/2017 Sùng A C một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27H1-0563 từ nhà ở bản H xã P lên khu vực Mốc 72 biên giới Việt - Lào, mang theo số tiền 1.000.000đ. Với mục đích lên khu vực biên giới tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày 28/4/2017 Sùng A C đi đến một lán nương gần khu vực biên giới thì C để xe ở lán nương và đi bộ một

mình vào rừng để tìm củ đầu trâu. Khi C đi được khoảng 20 phút thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không quen biết đang đi trên đường. Khi gặp C người phụ nữ đó hỏi C đi đâu. C trả lời đi tìm củ đầu trâu. Người phụ nữ hỏi tiếp, có mua heroine không. Nghe người phụ nữ nói vậy C trả lời, nếu có thì bán cho một ít. Người phụ nữ hỏi tiếp muốn mua bao nhiêu tiền. C trả lời bán cho C 1.000.000đồng. Người phụ nữ đồng ý bán heroine cho C và lấy trong túi đang đeo trước bụng ra 01 gói heroine được gói bằng giấy ni long màu hồng đưa cho C. C cầm lấy gói heroine và cho vào túi quần bên phải rồi lấy tiền ra đếm đủ đưa cho bà ta. Mua bán xong, người phụ nữ đó đi đâu C không rõ. Còn Sùng A C tiếp tục đi tìm củ đầu trâu, đến 15 giờ C về đến lán để xe máy. Khi về đến lán, C lấy gói heroine ra cất giấu vào hậu môn. Sau đó C điều khiển xe đi về nhà, khi về đến đầu bản Đ xã P thì gặp tổ công tác Đồn biên phòng P và Công an huyện Nậm Pồ đang làm nhiệm vụ tại đó. Khi tổ công tác kiểm tra Sùng A C đã lấy gói heroine cất trong lỗ hậu môn ra và khai nhận đó là heroine của C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 30/4/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Pồ, 01 gói ma túy thu giữ của Sùng A C có trọng lượng 4,11 gam.

Tại bản kết luận giám định số 426/GĐ - PC54 ngày 21/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A C là chất ma túy. Loại heroin.

Bản cáo trạng số 40/QĐ-VKS-HS ngày 03 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Sùng A C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt Sùng A C mức án từ 42 đến 48 tháng tù; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS để xử lý vật chứng; Không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hồi 16 giờ 50 phút ngày 28/4/2017 Sùng A C đã bị tổ công tác Công an huyện N và Đồn biên phòng P bắt quả tang tại khu vực bản Đ, xã P, huyện N, khi Sùng A C đang trên đường đi mua ma túy về sử dụng, thu giữ 4,11 gam heroine. Bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên bị cáo mua heroine về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Sùng A C đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Sùng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình và chịu mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo Sùng A C từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại huyện M–Yên Bái, không được đi học, năm 1992 cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản H xã P huyện Nậm Pồ. Do bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân và ham chơi đua đòi nên bị cáo đã nghiện ma túy và phạm tội trong vụ án này. HĐXX thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cần căn cứ vào quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, để xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, theo hướng có lợi cho bị cáo;

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 BLHS, xét thấy bị cáo Sùng A C có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo Sùng A C, do không rõ tên tuổi địa chỉ nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý.

Vật chứng vụ án: Gồm 4,11 gam heroine (đã trích mẫu gửi giám định 0,28 gam, không hoàn lại) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xám - đen, số khung RLCS5C6308Y188470, số máy 5C6318870, biển kiểm soát 27H1 - 0563 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Xét thấy cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS, tuyên tịch thu để tiêu huỷ số heroine và tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe máy.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14; thấy bị cáo Sùng A C có giấy chứng nhận hộ nghèo số 335/BCĐ do Ủy ban nhân dân xã P cấp, bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2017 nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Chính phủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố Sùng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14: Xử phạt bị cáo Sùng A C 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù, kể từ ngày bắt: 28/4/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu huỷ 3,83 gam heroine và tịch thu để sung công quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xám - đen, số khung RLCS5C6308Y188470, số máy 5C6318870, biển kiểm soát 27H1 – 0563 theo biên bản giao nhận ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Sùng A C được miễn án phí Hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THAHS huyện N;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện N;
- PC 81 CA tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua